

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiệm cận vùng kháng cự cũ

Thị trường tiếp tục nỗ lực tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư với sự hồi phục tốt ở một số cổ phiếu nhóm Ngân hàng. Giá trị khớp lệnh tuy có giảm nhẹ so với phiên hôm qua nhưng vẫn cao hơn mức bình quân 20 phiên. Khối ngoại giảm bán ròng là một trong những yếu tố hỗ trợ cho thị trường tăng điểm.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.93 điểm (+0.39%), đạt 1,269.61 điểm; HNX-Index tăng 1.37 điểm (+0.61%), đạt 227.98 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.89 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 681.88 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 365 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI, CTG, FRT

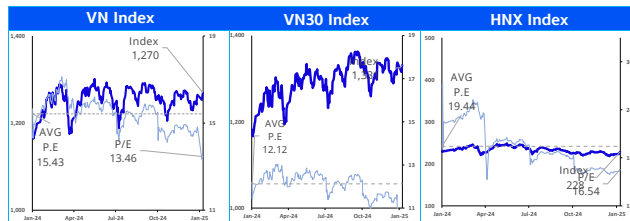
VCB (+0.65%), VNM (+2.16%), LPB (+2.28%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, MSN (-1.60%), HVN (-0.90%), SSI (-0.99%) là ba mã gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường.

Vận tải, Dịch vụ chuyên việt và thương mại, Dịch vụ viễn thông là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MVN, VEF, VGI.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index mở gap tăng điểm và duy trì đà tăng trong suốt phiên giao dịch. Thanh khoản giao dịch ở mức trung bình cho thấy lực cầu ổn định. Trong xu hướng ngắn hạn, thị trường đã tiệm cận về vùng kháng cự 1275 – 1280. VN-Index nhiều khả năng sẽ gặp rung lắc tại vùng kháng cự 1280 khi áp lực bán ở vùng này tương đối mạnh trong nhiều lần kiểm định trước đó.

Ở kịch bản tích cực, VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng trong các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. Ở kịch bản tiêu cực hơn, VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên cả đồ thị ngày lẫn tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180 - 1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,240 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



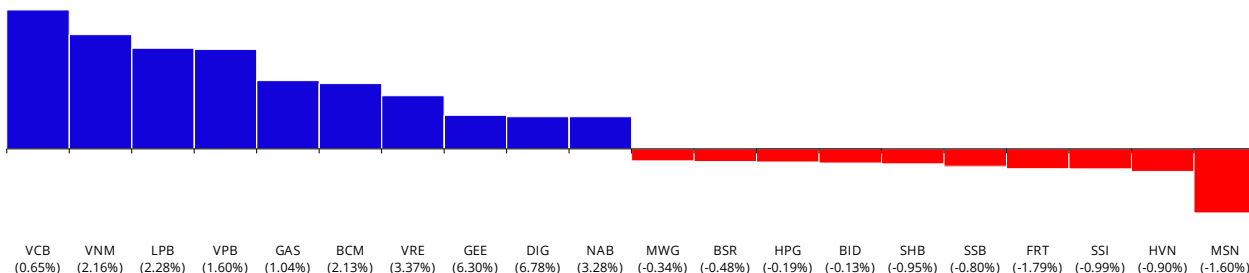
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,270	0.4	1.2	7.0	13.5	1.7	5,277,746
VN30 Index	1,331	0.3	0.8	11.2	10.8	1.6	3,677,672
VN Midcap	1,932	0.5	3.2	8.8	18.2	1.5	992,528
VN Smallcap	1,457	0.9	1.2	4.3	18.5	1.0	269,258
HNX Index	228	0.6	1.0	-1.0	16.5	1.2	307,191
UpCom	96	0.6	1.7	8.3	13.4	1.8	1,574,686

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	1.6	-1.0	1.3	27.2	3.5	128,946
Bảo hiểm	-0.1	2.3	0.8	20.9	15.1	1.6	50,788
Bất động sản	0.8	-0.5	-0.9	-6.0	13.2	1.1	677,600
CNTT	0.1	-1.7	-3.9	59.6	27.9	5.8	233,794
Dầu khí	-0.2	3.1	42.7	7.1	22.1	2.5	63,843
Dịch vụ tài chính	-0.5	1.0	-1.3	-1.8	19.7	1.6	190,535
Tiền ích	0.9	0.1	-0.4	-3.7	18.9	1.9	288,426
Du lịch và Giải trí	-0.6	-2.3	-3.0	31.5	13.5	10.2	124,965
Hàng & DV CN	1.0	2.6	1.4	11.6	13.6	1.7	147,300
Hàng CN & Gia dụng	0.6	-0.8	-2.1	9.8	14.7	1.8	60,802
Hóa chất	0.1	-2.0	-2.3	15.7	19.0	2.0	225,210
Ngân hàng	0.4	3.2	2.0	10.7	9.3	1.6	2,160,982
Ô tô và phụ tùng	0.8	-0.5	-0.4	-7.1	27.6	1.1	14,333
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	0.1	-0.2	1.8	18.4	1.5	218,845
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.4	-1.6	-2.2	0.4	20.3	2.5	423,094
Truyền thông	0.2	5.8	10.4	77.3	20.1	1.8	3,292
Xây dựng và Vật liệu	0.5	3.6	4.6	2.7	24.8	1.5	131,899
Y tế	-0.4	-0.5	-0.5	14.6	18.0	2.2	39,896

	Tiền tệ và hàng hóa						
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	-0.2	-0.3	-1.1	4.1	-0.7	3.1
USD/JPY	153	-0.9	-1.4	-2.9	0.9	-2.7	2.9
USD/CNY	7	0.4	0.4	-0.8	2.4	-0.4	1.0
KRW/USD	1,446	-0.3	1.1	-1.0	4.8	-1.8	8.6
EUR/USD	1	-0.2	0.2	-0.1	5.0	-0.5	3.2
USD/VND	25,172	0.0	0.4	-0.9	-0.7	-1.2	3.2
Dầu Thô	72	-0.5	-0.4	-2.2	0.5	0.9	-0.6
Xăng	237	12.9	16.5	15.4	15.9	18.4	7.3
Khí đốt	3	-1.7	-9.5	-4.6	19.8	-11.9	53.7
Than	113	-2.7	-2.2	-8.9	-21.8	-10.2	-3.6
Vàng	2,868	0.9	4.0	8.8	4.5	9.3	41.6
Thép cuộn	3,453	-0.1	0.5	-0.6	-0.5	-0.5	-15.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- CEO – Bất động sản:** CEO Group chỉ hoàn thành 62% mục tiêu doanh thu đặt ra cho cả năm 2024 nhưng vẫn vượt kế hoạch lợi nhuận, nhờ sự hỗ trợ của doanh thu tài chính và tiết giảm chi phí.
- BAB – Ngân hàng:** Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của BAB tăng 9% so với đầu năm, lên 165,486 tỷ đồng. Bac A Bank lãi trước thuế năm 2024 hơn 1,260 tỷ đồng.
- HAH – Vận tải:** Vừa khai thác thêm 4 tàu ghi nhận doanh thu tăng đột biến trong quý IV/2024, CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An tiếp tục lên kế hoạch đầu tư thêm tàu mới.
- TMT – Ô tô:** CTCP Ô tô TMT lên kế hoạch chấm dứt kinh doanh hai chi nhánh tại Đà Nẵng và Hưng Yên.
- BVH – Bảo hiểm:** Năm 2024, Tập đoàn Bảo Việt ghi nhận kết quả tài chính ấn tượng với lãi ròng đạt hơn 2,085 tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước, nhờ kiểm soát chi phí hiệu quả và tăng cường đầu tư...
- SCR – Bất động sản:** CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín vừa công bố kết quả kinh doanh năm 2024 với lãi ròng gần 3 tỷ đồng, giảm 67%. Đây là năm lợi nhuận thấp nhất của Công ty trong suốt 16 năm hoạt động, kể từ năm 2009.
- DRH – Bất động sản:** CTCP DRH Holdings chịu lỗ sau thuế gần 118 tỷ đồng trong quý IV/2024, nguyên nhân chính đến từ các khoản lỗ lớn trong đầu tư và chứng khoán.
- PVS – Dầu khí:** Mặc dù giá dầu thô trung bình năm 2025 được dự báo 'hạ nhiệt' đáng kể, triển vọng kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tiếp tục được đánh giá ở mức tích cực.
- PCE – Dầu khí:** CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung ghi nhận doanh thu năm 2024 giảm nhẹ gần 1%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 33%, giúp vượt 13% kế hoạch đề ra.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Vĩnh Hoàn - VHC

VHC – Thủy sản: Cùng với đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Trung Quốc tăng, tiêu thụ tại nội địa của Vĩnh Hoàn cũng phục hồi tốt đã đưa doanh thu của doanh nghiệp này năm 2024 có năm thứ 3 liên tiếp vượt mốc 10,000 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			2/4/2025	2/5/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản			36.2	1,665	2,289	1,681	
2	Ô tô và phụ tùng			36.1	55	51	38	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp			23.9	740	1,000	807	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt			22.7	162	166	135	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng			16.2	142	177	153	
6	Du lịch và Giải trí			10.2	127	146	132	
7	Hóa chất			9.9	554	517	471	
8	Y tế			9.5	48	59	54	
9	Dầu khí			8.4	143	148	137	
10	Bảo hiểm			-1.8	29	26	27	
11	Xây dựng và Vật liệu			-2.8	1,001	760	782	
12	Tài nguyên Cơ bản			-6.9	865	605	650	
13	Thực phẩm và đồ uống			-11.4	1,290	905	1,022	
14	Bán lẻ			-11.6	327	405	459	
15	Dịch vụ tài chính			-14.0	1,669	1,180	1,372	
16	Ngân hàng			-16.5	3,233	2,504	3,000	
17	Công nghệ Thông tin			-20.8	867	872	1,101	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54,300	4.8	9.7	9.7	238	265.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	18,900	6.8	3.0	0.0	67	449.8	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,450	1.3	5.1	3.2	137	252.3	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	16,850	3.4	3.4	-1.7	161	227.9	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	79,900	4.0	9.6	16.3	289	186.4	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	19,750	3.7	7.6	-4.6	81	231.5	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	12,450	0.4	6.4	-1.2	101	198.0	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	11,400	1.8	5.6	0.0	192	116.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,800	-0.2	2.5	0.6	21	388.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,400	0.6	2.2	-1.6	53	189.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,700	-0.3	6.1	4.5	30	237.6	
ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	29,200	4.5	5.4	8.6	357	65.8	
TCM	Đệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	43,000	1.1	2.4	-10.1	120	87.9	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	197,800	-1.8	-1.6	6.6	30	198.7	
PVD	Khoan Dầu khí PVDDrilling	Dầu khí	23,650	0.2	2.2	1.1	67	95.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	79,900.0	4.0	9.6	16.3	8.6	79.90	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54,300.0	4.8	9.7	9.7	8.2	54.30	
ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	29,200.0	4.5	5.4	8.6	5.0	29.20	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	11,800.0	-0.8	16.3	0.9	10.1	11.80	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,550.0	6.8	9.6	4.6	9.0	12.55	
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	10,600.0	3.4	11.0	3.9	8.5	10.60	
LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	35,750.0	1.3	3.3	0.7	2.3	35.75	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,380.0	6.8	13.5	3.1	12.7	4.38	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,490.0	0.7	3.8	-4.0	2.7	5.49	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,870.0	0.0	1.8	1.2	2.2	6.87	

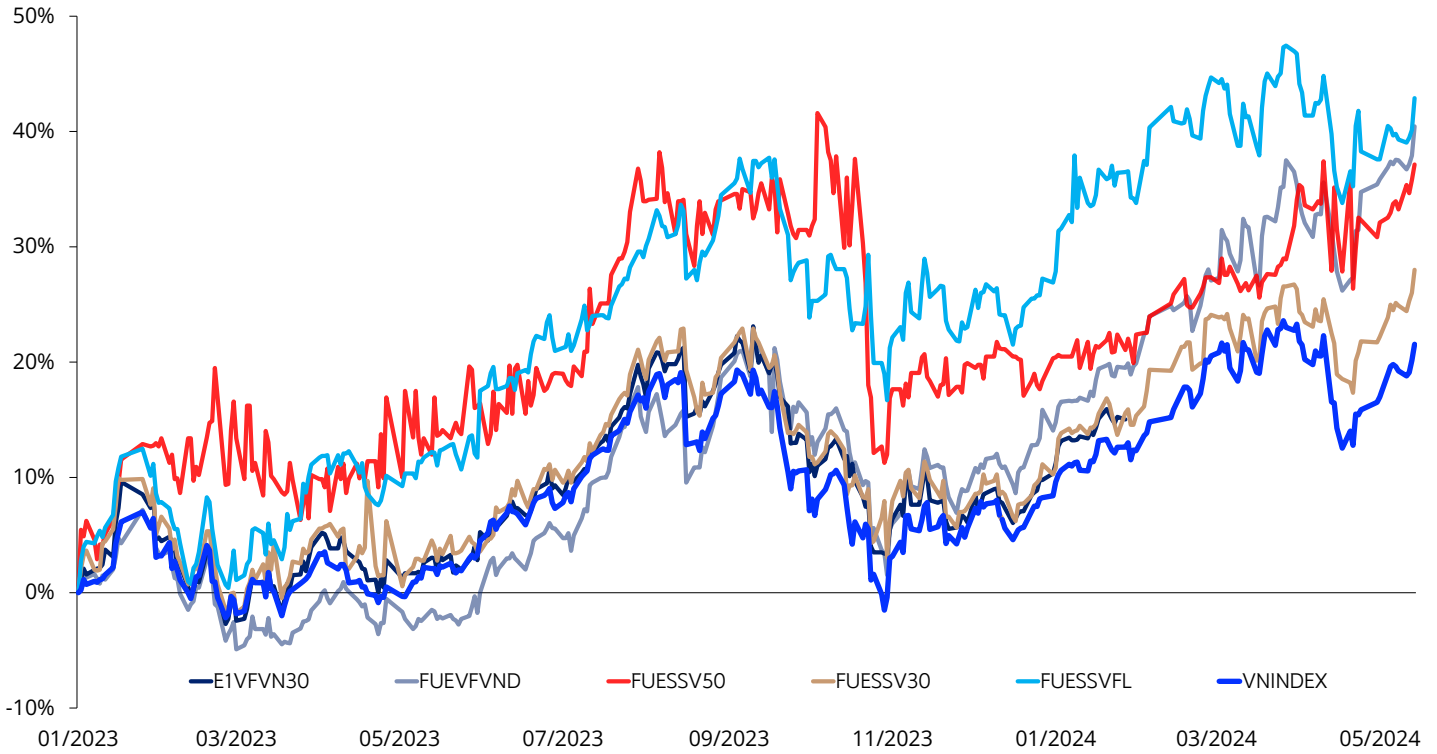
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(67.40)	SSI	HPG		60.15	2/5/2025	1,268.4	1,266.2	2.3
(63.03)	CTG	DIG		45.91	2/4/2025	1,256.9	1,255.4	1.5
(61.40)	FRT	PDR		42.84	2/3/2025	1,259.1	1,249.8	9.3
(44.38)	VRE	LPB		37.26	1/24/2025	1,259.3	1,258.5	0.8
(44.01)	MWG	TPB		25.31	1/23/2025	1,245.6	1,244.8	0.8
(42.16)	VIX	GAS		15.97	1/22/2025	1,248.3	1,242.5	5.7
(38.04)	VCI	GMD		15.68	1/21/2025	1,252.8	1,243.1	9.7
(33.62)	DGC	VPB		14.22	1/20/2025	1,250.0	1,247.5	2.5
(32.51)	MSN	VNM		13.23	1/17/2025	1,242.4	1,239.6	2.8
(25.18)	VHM	BAF		12.94	1/16/2025	1,241.7	1,235.6	6.2
					1/15/2025	1,233.3	1,231.1	2.2
					1/14/2025	1,234.8	1,226.7	8.1
					1/13/2025	1,226.7	1,220.9	5.8
					1/10/2025	1,245.7	1,230.5	15.2
					1/9/2025	1,250.6	1,242.9	7.7
					1/8/2025	1,246.2	1,239.7	6.5

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	23,260	0.3%	0.3%	-0.9%	320,700	7.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,100	0.8%	1.5%	0.0%	15,700	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,010	0.1%	2.6%	-0.4%	18,000	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	32,860	0.2%	-0.4%	-2.0%	562,800	18.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,880	0.7%	1.0%	-0.2%	154,900	2.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,530	0.4%	0.3%	-1.0%	24,300	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,130	0.6%	1.4%	-0.9%	2,900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,480	0.5%	-0.2%	-0.2%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,870	0.2%	0.1%	-1.1%	50,000	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,980	0.8%	1.5%	-0.2%	37,900	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,100	0.5%	0.0%	0.0%	52,700	0.7	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,820	0.0%	-0.7%	-2.4%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,500	1.4%	0.9%	-2.7%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,280	n.a	-1.3%	-2.3%	700	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.5%	5.2%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	256.8	(122,785)	(538,121)	12.5	14.5	1.0	2.06	1.6	10.1	59.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	16.3	25.9	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.6	(12,822)	(698)	10.4	19.5	1.0	2.42	1.3	8.2	82.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.5	60,727	(129,490)	17.7	18.2	1.0	2.19	1.9	12.1	81.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.3	15.1	0.9	1.70	1.6	11.3	47.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	13.2	17.5	0.9	2.06	1.6	10.1	59.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	56,323	364,781	13.6	16.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	2.5	46.8	0.8	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.7	-	34,130	9.9	19.6	0.9	2.01	1.6	10.7	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	-	8.3	23.0	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.7	-	1,224	13.4	21.0	0.9	2.18	1.4	8.4	71.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	(97,021)	17.7	18.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-8.3	34.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.21	1.9	12.0	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.